

CÔNG TY CỔ PHẦN VŨ GIA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VŨ GIA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VU GIA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VUGIA VN., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109322069

3. Ngày thành lập: 26/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô TT4, Dãy D2, Ô số 7, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
6.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
8.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự)	4312
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
19.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
23.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
24.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
25.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
26.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
27.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
28.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
29.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
30.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
31.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
34.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
35.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
36.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
37.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
38.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
39.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
40.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo qui định của pháp luật)	7320
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
46.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
48.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
51.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
52.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
53.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
54.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

55.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
56.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
57.	In ấn	1811
58.	Quảng cáo	7310
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu (Trừ hoạt động đầu giá tài sản).	8299

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ TRỌNG PHƯƠNG	thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	5,000	013121680	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	5,000		

2	VŨ BÌNH SON	thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	540.000	5.400.000.000	90,000	B5372717
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	540.000	5.400.000.000	90,000	
3	NGUYỄN QUANG ANH	Tổ 12, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	5,000	017502673
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ BÌNH SƠN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/08/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *B5372717*

Ngày cấp: *23/05/2011*

Nơi cấp: *Cục Quản lý Xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội